**BỘ TÀI CHÍNH**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA**

**CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ**

**XÂY DỰNG LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (SỬA ĐỔI)**

***Hà Nội, tháng 8/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG**

**Dự thảo Báo cáo ngày 24/8/2023**

 **ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (SỬA ĐỔI)**

Luật THTK, CLP năm 2013 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung 02 lần bởi Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Luật số 35/2018/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch).

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP (viết tắt là THTK, CLP) từ khi Luật THTK, CLP được ban hành và có hiệu lực pháp luật (ngày 01 tháng 7 năm 2014) đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP của Quốc hội cũng đã đánh giá chính sách THTK, CLP giai đoạn 2016-2021 đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tích cực, song hành với kết quả to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước. Cụ thể như: (1) Khung khổ pháp lý liên quan đến công tác THTK, CLP từng bước được hoàn thiện, chất lượng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiêu chuẩn, định mức chế độ trong các lĩnh vực tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ hơn theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Mức độ hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế được nâng lên, đến năm 2020 có khoảng 13.000 tiêu chuẩn Việt Nam, tỷ lệ hài hòa khoảng 60%; (2) Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả hơn. Cơ cấu chi ngân sách chuyển biến tích cực, tập trung nhiều nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Bước đầu đã khắc phục được tình trạng đầu tư dàn trải; bảo đảm các khoản chi an sinh xã hội và các lĩnh vực quan trọng. Tổng số tiết kiệm kinh phí ngân sách, vốn nhà nước giai đoạn 2016-2021 là 350,54 nghìn tỷ đồng. Bội chi ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 3,37% GDP. Nợ công giảm mạnh từ 63,7% GDP năm 2016 xuống còn 55,9% GDP cuối năm 2020 và được cơ cấu lại bền vững, an toàn; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công dần được hoàn thiện và từng bước cập nhật các thông tin, số liệu tài sản công; (4) Quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí; (5) Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, là một thành tựu và kết quả nổi bật nhất giai đoạn 2016-2021; (6) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực. Nhiều vụ án kinh tế gây thất thoát nghiêm trọng vốn, tài sản nhà nước được điều tra, truy tố, xét xử, thu hồi số vốn, tài sản nhà nước lớn; có tác dụng cảnh báo, răn đe, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

Tuy nhiên, qua gần 10 năm thực hiện, một số quy định của Luật THTK, CLP đã không còn đảm bảo đồng bộ, thống nhất với một số quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, chưa phát huy hết hiệu quả của công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Do đó, việc xây dựng Luật THTK, CLP (sửa đổi) đã được đề xuất đưa vào dự kiến chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội đã đánh giá cụ thể kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP giai đoạn 2016-2021.

Theo đó, bên cạnh nhiều kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP nói chung vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; việc chấp hành pháp luật còn chưa nghiêm; trong một số trường hợp thất thoát, lãng phí là rất lớn, nghiêm trọng, làm mất đi cơ hội phát triển. Cụ thể như: (1) Việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP 5 năm và hằng năm của các cấp, các ngành còn chậm, nặng về hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm; tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình tiên tiến còn nhiều hạn chế; (2) Một số văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, chưa đầy đủ, chậm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thiếu chặt chẽ, có trường hợp còn sơ hở, dẫn đến lãng phí, thất thoát; (3) Lập, thẩm định dự toán ngân sách nhà nước chưa sát thực tế. Nợ đọng thuế, thất thu, chậm nộp, thu không đúng, không đủ; vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn diễn ra tương đối phổ biến. Hàng nghìn dự án chậm tiến độ, điều chỉnh nhiều lần, có thất thoát, lãng phí và đầu tư không hiệu quả. Số vốn không sử dụng hết, hủy dự toán và chuyển nguồn hằng năm còn lớn và có xu hướng gia tăng; (4) Công tác cổ phần hóa, thoái vốn rất chậm. Vốn nhà nước đầu tư tại một số doanh nghiệp chưa được bảo toàn. Nhiều dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp còn thua lỗ, thất thoát, lãng phí. Một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động không hiệu quả, sắp xếp lại còn chậm, còn để xảy ra thất thoát, lãng phí; (5) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại một số Bộ, ngành, địa phương không đúng quy định, chưa hiệu quả, sử dụng sai mục đích, lãng phí; sắp xếp chậm, chưa xử lý dứt điểm tình trạng bị lấn chiếm, tranh chấp kéo dài nhiều năm; (6) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế. Các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, 5/6 quy hoạch vùng, hầu hết quy hoạch cấp tỉnh đến nay vẫn chưa được phê duyệt. Quy hoạch treo, dự án treo còn khá phổ biến. Nhiều vi phạm trong quản lý, sử dụng đất kéo dài, nhưng chậm được khắc phục, xử lý. Diện tích đất chưa sử dụng, để hoang hóa tại nhiều dự án khá lớn. Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều vướng mắc, chưa kịp thời tháo gỡ, dẫn đến chậm triển khai dự án không chỉ làm ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và sinh kế của người có đất bị thu hồi, còn gây thất thu ngân sách nhà nước và lãng phí trong sử dụng đất. Quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước chưa thật sự bền vững và hiệu quả, còn tình trạng khai thác quá mức, ảnh hưởng lớn đến yếu tố bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; (7) Hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra. Cơ cấu tổ chức bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ và một số chính quyền địa phương còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc trung gian; chồng chéo, chưa hợp lý trong chức năng, nhiệm vụ. Việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần còn chậm. Tinh giản biên chế mới chủ yếu giảm về số lượng, chưa gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Việc quản lý, sử dụng biên chế, thời gian lao động ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn bất cập; cải cách hành chính chưa đạt kết quả như yêu cầu; (8) Nhiều vụ việc sai phạm trong đầu tư, đấu thầu, thẩm định giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính công, tài sản công gây thất thoát, lãng phí rất lớn. Việc triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước còn chậm. Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chưa cao. Nhiều vụ việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí, ách tắc, cản trở việc đưa các nguồn lực, tài nguyên vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

Các vấn đề bất cập nêu trên chủ yếu liên quan đến việc tổ chức thực hiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan đến công tác THTK, CLP. Theo đó, mặc dù tại báo cáo giám sát của Quốc hội không chỉ ra vấn đề tồn tại, hạn chế cụ thể tại Luật THTK, CLP nhưng qua rà soát, Bộ Tài chính thấy rằng một số quy định của Luật THTK, CLP cũng không còn đảm bảo đồng bộ, thống nhất với pháp luật chuyên ngành có liên quan tại thời điểm hiện nay, chưa phát huy hết hiệu quả của công tác THTK, CLP.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

**2.1.** Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, quan điểm đã được xác định trong Nghị quyết của 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 12-KL/TW ngày 6/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**2.2.** Xây dựng Luật THTK, CLP (sửa đổi) phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan và bảo đảm sự phù hợp với các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Chính phủ đối với công tác THTK, CLP.

**2.3.** Xây dựng khung khổ pháp lý về THTK, CLP đơn giản, hiệu quả đảm bảo các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước thực sự tham gia vào công tác này, thực sự phấn đấu nỗ lực để thực hành tiết kiệm, không để xảy ra lãng phí. Từ đó, phát huy tối đa hiệu lực công tác THTK, CLP và hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế.

**2.4.** Việc xây dựng Luật THTK, CLP phải gắn với việc thanh tra, giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành trung ương.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

Đề nghị xây dựng dự án Luật THTK, CLP có 05 chính sách cơ bản, cụ thể là:

**Chính sách 1.** Hoàn thiện các quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP.

**Chính sách 2.** Hoàn thiện các quy định về khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* làm cơ sở định hướng xây dựng các quy định có liên quan tại Luật.

**Chính sách 3.** Hoàn thiện các quy định để tạo cơ chế khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

**Chính sách 4.** Hoàn thiện các quy định về kiểm tra, giám sát, xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu và bổ sung quy định các trường hợp miễn trừ việc xử lý đối với cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

**Chính sách 5.** Hoàn thiện các quy định về xây dựng Chương trình THTK, CLP và báo cáo kết quả THTK, CLP.

Mỗi nhóm chính sách này sẽ bao gồm các chính sách cụ thể, có chính sách kế thừa, cụ thể hóa quy định hiện hành và có chính sách mới cụ thể như sau:

**1. Chính sách 1.** Hoàn thiện các quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP.

***1.1 Vấn đề bất cập***

Tại Điều 1 Luật THTK, CLP hiện hành quy định:

*“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*

*Luật này quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong:*

*1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước;*

*2. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên;*

*3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.”*

Quy định nêu trên dẫn đến cách hiểu cho rằng tại Luật THTK, CLP sẽ quy định hết tất cả các vấn đề về THTK, CLP trong các lĩnh vực.

Thực tế, tại Chương II Luật THTK, CLP hiện hành đã dành 6 Mục 50 Điều để quy định về THTK, CLP trong một số lĩnh vực bao gồm: (i) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; (ii) Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; (iii) Đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng (iv) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; (v) Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; (vi) Quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, cơ bản các quy định về THTK, CLP trong từng lĩnh vực tại Luật THTK, CLP hiện mới chỉ dừng lại ở các quy định mang tính nguyên tắc, trong đó có nhiều nguyên tắc trùng lặp với quy định đã có tại hệ thống pháp luật chuyên ngành. Ví dụ: Đối với việc quản lý, sử dụng đất, tại Điều 47 Luật THTK, CLP đã có quy định một số nguyên tắc chung. Tuy nhiên, trên thực tế tại Luật Đất đai 2013 (Điều 6, Điều 201…) cũng đã có quy định các nguyên tắc này. Ngoài ra, để hạn chế việc sử dụng đất lãng phí tại Luật Đất đai còn có các cơ chế khác như thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư…

Về bản chất, có thể thấy có thể thấy các biện pháp chống lãng phí đối với từng lĩnh vực đều có tính đặc thù riêng và phải có các quy định cụ thể phải gắn với từng hoạt động nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực đó. Ví dụ: biện pháp thu hồi đất đối với trường hợp sử dụng đất lãng phí phải được quy định cụ thể tại Luật Đất đai với trường hợp phải thực hiện thu hồi đất, thẩm quyền thu hồi và trình tự, thủ tục thu hồi cụ thể; hoặc là cơ chế khuyến khích sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm hiệu quả phải được quy định cụ thể tại quy định pháp luật chuyên ngành gắn với trường hợp được coi là sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với từng nhóm đối tượng và trình tự thủ tục giải quyết tương ứng.

Theo đó, cần thiết phải có quy định cụ thể để xác định rõ mối quan hệ giữa Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành trong các lĩnh vực có liên quan (Luật THTK, CLP sẽ quy định nội dung gì, Luật chuyên ngành theo từng lĩnh vực sẽ quy định nội dung gì).

Ngoài ra, sau khi Luật THTK, CLP được ban hành các hệ thống pháp luật chuyên ngành có liên quan cũng đã có nhiều sự thay đổi về mặt khái niệm, thuật ngữ. Ví dụ:

(i) Theo Luật THTK, CLP phạm vi lĩnh vực phải THTK, CLP là quản lý, sử dụng *“tài sản nhà nước”* nhưng hiện nay Luật Quản lý sử dụng tài sản nhà nước đã bị thay thế bởi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và phạm vi khái niệm *“tài sản công”* cũng rộng hơn khái niệm *“tài sản nhà nước”;*

(ii) Theo Luật THTK, CLP phạm vi lĩnh vực phải THTK, CLP là quản lý, sử dụng “*vốn nhà nước”* tuy nhiên, hiện nay khái niệm *“Vốn nhà nước”* chỉ có ở Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và áp dụng đối với các bên trong hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo đó, nếu sử dụng thuật ngữ quản lý, sử dụng *“vốn nhà nước”* sẽ chưa rõ có áp dụng đối với hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công hay không.

(iii) Ngoài ra, mặc dầu phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP hiện hành chưa có đối tượng năng lượng nhưng tại Điều 52 Luật THTK, CLP cũng có một số quy định về THTK, CLP đối với việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo. Thực tế, đối với lĩnh vực năng lượng thì Quốc hội đã ban hành một Luật riêng để điều chỉnh là Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cùng với đó là hệ thống văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đầy đủ.

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xác định rõ mối quan hệ giữa Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành trong các lĩnh vực có liên quan trên cơ sở đó làm rõ nội dung, vấn đề nào sẽ được quy định tại Luật THTK, CLP.

***1.3. Giải pháp đề xuất và đánh giá tác động***

*Phương án 1: Giữ nguyên như hiện nay*

\* Tác động tiêu cực: Mối quan hệ giữa Luật THTK, CLP với các Luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực chưa được xác định rõ ràng, chưa đảm bảo đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

\* Tác động tích cực: Không có.

*Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật THTK, CLP theo hướng xác định rõ:*

- Luật THTK, CLP chỉ là Luật khung, quy định các vấn đề, các nguyên tắc về THTK, CLP nói chung, các cơ chế có liên quan để tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP nói chung.

- Luật chuyên ngành theo từng lĩnh vực quy định cụ thể các biện pháp để THTK, CLP làm cơ sở áp dụng cho phù hợp đặc thù ngành, lĩnh vực. Đồng thời, các Bộ, ngành trên cơ sở thực tế quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành các quy định về đánh giá kết quả, hiệu quả của từng hoạt động nghiệp vụ.[[1]](#footnote-1)

Thực hiện giải pháp này sẽ đồng thời sửa đổi các quy định tại Luật THTK, CLP hiện hành như sau:

1. Sửa đổi lại quy định tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của Luật trong đó xác định rõ những vấn đề liên quan đến THTK, CLP sẽ được quy định tại Luật này.
2. Bỏ 6 Mục (từ mục 2 đến mục 7) Chương II của Luật về THTK, CLP trong một số lĩnh vực cụ thể.
3. Bổ sung quy định nguyên tắc xây dựng hệ thống VBQPPL chuyên ngành có liên quan đến THTK, CLP như sau:

+ Trong quá trình xây dựng các Luật chuyên ngành có lĩnh vực thuộc phạm vi THTK, CLP thì phải xác định cụ thể các biện pháp chống lãng phí và nêu rõ tại các dự thảo Tờ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.

+ Tại các Luật chuyên ngành phải quy định cụ thể hoặc giao thẩm quyền cho Chính phủ, các Bộ ngành địa phương ban hành các quy định để đánh giá hiệu quả của từng hoạt động nghiệp vụ làm cơ sở đánh giá có phát sinh lãng phí trong từng hoạt động nghiệp vụ hay không.

+ Ngoài ra, tùy theo từng lĩnh vực có thể nghiên cứu để bổ sung các quy định, cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân THTK, CLP phù hợp đặc thù ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp thẩm quyền theo quy định pháp luật chuyên ngành.

- Sửa đổi các thuật ngữ tại phạm vi điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí hiện hành đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Riêng đối với lĩnh vực năng lượng, hiện nay đã có một hệ thống VBQPPL riêng biệt và khá đầy đủ với những đặc thù riêng nên sẽ thể hiện cụ thể tại phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP theo hướng xác định rõ việc THTK, CLP đối với lĩnh vực năng lượng sẽ thực hiện theo quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực: Tạo cơ sở pháp lý cụ thể để Luật chuyên ngành quy định cụ thể các cơ chế, chính sách khuyến khích đối với việc sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực của đất nước, qua đó có tác động tích cực cho kinh tế xã hội.

\* Tác động tiêu cực: Không có.

*b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội:*

+ Các bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động hơn trong việc xây dựng các biện pháp chống lãng phí trong chính lĩnh vực của mình.

+ Đối tượng chịu sự tác động của các biện pháp chống lãng phí trong từng lĩnh vực cũng sẽ dễ theo dõi chính sách pháp luật hơn.

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Giải pháp nào không làm phát sinh TTHC mới.

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật*

\* Tác động tích cực: Đảm bảo rõ ràng, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

\* Tác động tiêu cực: Không có.

***1.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

- Đề nghị lựa chọn phương án 2*.*

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

**2. Chính sách 2.** Hoàn thiện các quy định về khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* làm cơ sở định hướng xây dựng các quy định có liên quan tại Luật.

***2.1. Vấn đề bất cập***

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật THTK, CLP hiện hành lần lượt quy định các khái niệm *“tiết kiệm”* và” *“lãng phí”:*

*“1. Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên ở những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định.*

*2. Lãng phí là việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả. Đối với lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc không đạt mục tiêu đã định.”*

Khái niệm tại Luật THTK, CLP nêu trên cơ bản đã xác định được nội hàm khái quát, chung nhất về *“tiết kiệm”* và *“lãng phí”* và cụ thể hóa trong các trường hợp mà pháp luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực đã có quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ (đã có thước đo cụ thể).

Tuy nhiên, đối với một số lĩnh vực mà nhà nước chưa/không ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ cụ thể để THTK, CLP thì các khái niệm nêu trên phát sinh khó khăn vướng mắc khi không có thước đo để so sánh, xác định thế nào là tiết kiệm, thế nào là lãng phí, mức độ tiết kiệm, lãng phí cụ thể là bao nhiêu.

Mặt khác, tại Luật THTK, CLP hiện hành xác định trường hợp *“sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định”* cũng là *“tiết kiệm”*  cần xem xét lại sự phù hợp. Bởi vì về bản chất là việc đánh giá đạt cao hơn mục tiêu đã định là đánh giá về hiệu quả công việc, không phù hợp với khái niệm tổng quát là phải giảm bớt hao phí trong từng lĩnh vực cụ thể.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xác định đúng bản chất và nội hàm của các khái niệm*“tiết kiệm”* và *“lãng phí”*,từ đó có cơ sở thiết kế xây dựng các biện pháp, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm và chống lãng phí cho phù hợp.

***2.3. Giải pháp đề xuất và đánh giá tác động***

*1.3.1. Phương án 1:* Giữ nguyên như hiện nay

\* Tác động tiêu cực: Vẫn sẽ phát sinh các khó khăn, vướng mắc trong việc xác định *“tiết kiệm”*, *“lãng phí”* trong một số trường hợp như đã nêu trên. Việc không phân định, xác định rõ nội hàm khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* sẽ tương ứng tạo ra sự lẫn lộn, không rõ ràng khi xây dựng, thiết kế các quy định nội dung chính sách cụ thể của Luật.

\* Tác động tích cực: Không có.

*1.3.2. Phương án 2:* Sửa đổi lại khái niệm tiết kiệm, lãng phí theo hướng:

+ *“**Tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên”*

*+ “**Lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đã định.”*

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực: Việc xác định rõ bản chất nội hàm khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* sẽ tạo cơ sở để Luật THTK, CLP và các Luật có liên quan xây dựng đồng bộ hệ thống các quy định, giải pháp phát huy hiệu quả tối đa các nguồn lực của nền kinh tế.

\* Tác động tiêu cực: Không có

*b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội*

*\** Tác động tích cực:

Đối tượng áp dụng của Luật THTK, CLP, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ ý thức, nhận thức rõ, chính xác hơn các khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”*, từ đó hiểu rõ hơn các công việc, nhiệm vụ mà mình phải làm, nên làm đối với công tác này.

\* Tác động tiêu cực: Không có

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật*

\* Tác động tích cực: Đối với hệ thống pháp luật về THTK, CLP: sẽ xác định đúng bản chất của *“tiết kiệm”*,*“lãng phí”.* Đảm bảo việc xây dựng đồng bộ các quy định về THTK, CLP.

\* Tác động tiêu cực: Không có

***2.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

- Đề nghị lựa chọn phương án 2*:*

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

**3. Chính sách 3.** Hoàn thiện các quy định để tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

***3.1. Vấn đề bất cập***

Luật THTK, CLP hiện hành đã có quy định khen thưởng đối với một số trường hợp: (i) Hoàn thành, hoàn thành vượt mức mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao; (ii) Có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP mang lại kết quả cụ thể; (iii) Phát hiện, có thông tin phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để lãng phí xảy ra. Đồng thời, giao Chính phủ quy định việc tính toán, xác định và sử dụng các nguồn tiền thưởng.

Hiện nay, tại Nghị định 84/2014/NĐ-CP mới chỉ quy định các hình thức khen thưởng là: (i) Theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; (ii) Các hình thức khen thưởng theo quy chế của cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, việc khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng hiện nay mới chỉ mang tính đại diện; mức khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa tạo động lực cho người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị và toàn bộ các cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thực sự tham gia vào việc thực hành tiết kiệm. Việc thực hành tiết kiệm chưa thực sự trở thành quyền lợi và nghĩa vụ của số đông nên chưa có được sự quan tâm đúng mức của chính các cán bộ, công chức, người lao động hàng ngày trực tiếp quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

***3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đặc biệt là người lao động thực sự tham gia một cách có trách nhiệm vào việc THTK, CLP.

***3.3. Giải pháp đề xuất và đánh giá tác động***

*3.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên như hiện nay*

\* Tác động tiêu cực: Chưa tạo được động lực để người lao động thực sự tham gia một cách có trách nhiệm vào việc THTK, CLP.

\* Tác động tích cực: Không có.

*3.3.2. Phương án 2:*

- Kế thừa các quy định hiện hành về khen thưởng đối với trường hợp có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP mang lại kết quả cụ thể.

- Đồng thời, sửa đổi Luật THTK, CLP theo hướng:

***Thứ nhất***, bổ sung cụ thể tại Luật quy định khuyến khích cán bộ, công chức, cơ quan tổ chức, đơn vị THTK, CLP theo hướng: (i) Đối với cá nhân có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP thì được khen thưởng ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, mức khen thưởng căn cứ vào số kinh phí tiết kiệm được trong thực tế (có quy định mức tối đa). Quy định này đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Thi đua khen thưởng năm 2022, cụ thể, tại khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 quy định: “*Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức khen thưởng khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định*”; (ii) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật, được tự chủ trong việc quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm được vào các mục đích sau: (1) Bổ sung thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; (2) Chi khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ, công chức, trong đó cho phép việc trích khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP mang lại kết quả cụ thể từ nguồn kinh phí tiết kiệm được; (3) Bổ sung các Quỹ theo quy định của pháp luật. Thực chất đây là việc Luật hóa các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã được thực hiện ổn định, có hiệu quả theo quy định của Chính phủ trong thời gian qua[[2]](#footnote-2).

***Thứ hai***, bổ sung quy định khuyến khích các cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo hướng: cho phép trích để lại một phần số kinh phí do ngăn chặn được lãng phí khi được phát hiện và ngăn chặn kịp thời cho chính người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo tỷ lệ % nhất định tính trên số tiền bị lãng phí đã ngăn chặn kịp thời nhưng có khống chế mức tối đa.

Ngoài ra, bổ sung quy định cho phép các Bộ, ngành ban hành các chính sách khuyến khích khác theo hướng: ngoài các chính sách khuyến khích cụ thể tại Luật này, các Luật chuyên ngành có thể quy định thêm các chính sách khác để khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia THTK, CLP phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng lĩnh vực[[3]](#footnote-3).

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực:

Việc bổ sung cơ chế khuyến khích tổ chức, đơn vị, cá nhân trong THTK, CLP sẽ góp phần tạo điều kiện để chính các cán bộ, công chức, người lao động thực sự tham gia vào việc THTK, CLP một cách có trách nhiệm. Từ đó, kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí mới thực sự có chất lượng và đạt hiệu quả, tạo ra các tác động về kinh tế.

Cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí tạo động lực để các tổ chức, cá nhân phát hiện, báo cáo về các trường hợp lãng phí, qua đó giúp tăng cường hiệu quả công tác THTK, CLP.

\* Tác động tiêu cực: Không có

*b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội*

\* Tác động tích cực:

Các tổ chức, đơn vị, người lao động thực sự là người được thụ hưởng kết quả THTK, CLP do mình tạo ra, có trách nhiệm hơn với việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của cơ quan, đơn vị.

Các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng các nguồn lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng tự phải ý thức, có trách nhiệm hơn khi chịu sự giám sát của các tổ chức, cá nhân khác.

\* Tác động tiêu cực: Không có.

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Không có

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật:* Không có.

***3.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

- Đề nghị lựa chọn phương án 2*:*

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

**4. Chính sách 4.** Hoàn thiện các quy định về xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu và bổ sung quy định các trường hợp miễn trừ việc xử lý đối với cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

***4.1. Vấn đề bất cập***

Tại Luật THTK, CLP hiện hành đã có một số quy định về việc kiểm tra giám sát, xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm về THTK, CLP. Trong đó, cũng đã có một số quy định về trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan đơn vị mình phụ trách.

Tuy nhiên, qua rà soát các quy định tại Luật THTK, CLP cho thấy vẫn còn tồn tại một số bất cập làm hạn chế hiệu quả, hiệu lực của của việc xử lý các hành vi vi phạm.

***Thứ nhất***, một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực THTK, CLP trùng lặp với hành vi vi phạm trong lĩnh vực chuyên ngành khác.

Tại Luật THTK, CLP hiện hành đang quy định nhiều hành vi vi phạm về THTK, CLP (hành vi gây lãng phí). Tuy nhiên, qua rà soát thấy rằng có rất nhiều hành vi về bản chất là vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành theo từng lĩnh vực và thực tế pháp luật chuyên ngành cũng đã có quy định về chế tài cụ thể để xử lý:

Ví dụ: Tại khoản 1 Điều 32 Luật THTK, CLP quy định hành vi gây lãng phí trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc là: *“Phê duyệt mua sắm, trang bị phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc không đúng đối tượng; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.”*

Tại điểm c khoản 1 Điều 78 Luật THTK, CLP quy định chế tài xử lý trong lĩnh vực THTK, CLP đối với hành vi nêu trên như sau: *“c) Tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.”*

Tuy nhiên, trên thực tế Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định hành vi vi phạm này và tại Điều 6 Nghị định 63/2019/NĐ-CP đã quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này.

***Thứ hai***, quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm để bao quát một số trường hợp trên thực tế.

Tại Điều 7 Luật THTK, CLP hiện hành đã quy định cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức[[4]](#footnote-4) đối với việc THTK, CLP.

Tuy nhiên, qua rà soát Bộ Tài chính thấy rằng quy định nêu trên còn chưa thể hiện hết trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một số trường hợp như rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (không ban hành/chậm ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong từng lĩnh vực làm cơ sở để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không rà soát để sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc ngành lĩnh vực không còn phù hợp với thực tế); chậm ban hành các Chương trình THTK, CLP trong từng lĩnh vực; không thực hiện việc báo cáo kết quả THTK, CLP; chưa có quy định về việc lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước khi quyết định đối với các biện pháp THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

***Thứ ba***, Luật THTK, CLP hiện hành chưa có cơ chế để bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương.

Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương đã có kết luận khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ.

Thực tế cho thấy có nhiều trường hợp pháp luật chưa kịp thời ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc tiêu chuẩn, định mức, chế độ ban hành chưa theo kịp thực tế cuộc sống. Nếu tiếp tục căn cứ theo các tiêu chuẩn, định mức, chế độ này thì có thể dẫn tới hiện tượng chậm trễ do sợ trách nhiệm trong khi thi hành công vụ, xảy ra lãng phí tài nguyên, chậm đưa vào khai thác làm chậm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với tâm lý *“đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm”.*

Luật THTK, CLP hiện hành còn thiếu các quy định để khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung như Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương.

***Thứ tư***, chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất, công khai về THTK, CLP để các tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát về THTK, CLP một cách thường xuyên, liên tục.

Tại Luật THTK, CLP hiện hành đã có quy định về các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc giám sát THTK, CLP.

Cơ sở để các cơ quan này thực hiện việc giám sát cơ bản phải dựa trên việc làm việc trực tiếp hoặc thông qua một số thông tin được công khai theo quy định tại Điều 5 của Luật. Tuy nhiên, các thông tin được công khai này không tập trung, do nhiều cơ quan thực hiện việc công khai và dưới các hình thức khác nhau. Do đó, việc tiếp cận các thông tin một cách đầy đủ, toàn diện và thường xuyên của các tổ chức, cá nhân có liên quan bị hạn chế gián tiếp ảnh hưởng đến việc giám sát đối với công tác THTK, CLP.

Tại điểm o khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 74/2022/QH15 của Quốc hội cũng đã giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ: *“Chậm nhất năm 2025 hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về THTK, CLP theo pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ, Quốc hội để làm cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ các nguồn lực.”*

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia về THTK, CLP công khai với đầy đủ thông tin, thường xuyên cập nhật và liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành khác tạo cơ sở để các tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin, thực hiện quyền và trách nhiệm giám sát theo đúng quy định.

***4.3. Giải pháp đề xuất và đánh giá tác động***

*4.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên như hiện nay*

\* Tác động tiêu cực: Vẫn phát sinh các vấn đề bất cập như đã nêu trên.

\* Tác động tích cực: Không có.

*4.3.2. Phương án 2: Sửa đổi Luật THTK, CLP theo hướng*

- Kế thừa một số quy định về xử lý vi phạm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu tại Luật THCK, CLP hiện hành.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

***Thứ nhất***, rà soát để bỏ một số quy định về hành vi vi phạm mà có bản chất là vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật chuyên ngành đã có quy định chế tài xử lý cụ thể.

***Thứ hai***, bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra một số hành vi sau thuộc lĩnh vực, đơn vị do mình trực tiếp phụ trách như: (i) không ban hành/chậm ban hành TCĐMCĐ trong từng lĩnh vực làm cơ sở để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (ii) chậm ban hành các Chương trình THTK, CLP trong từng lĩnh vực; (iii) không thực hiện báo cáo kết quả THTK, CLP theo quy định; (iv) không thực hiện việc lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước khi quyết định đối với các biện pháp THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

***Thứ ba***, Bổ sung quy định cho phép không xử lý vi phạm về THTK, CLP đối với cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung trong một số trường hợp như: (i) đã đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoặc thí điểm thực hiện chính sách mới có thể không đạt hiệu quả; (ii) đã đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoặc thí điểm thực hiện vượt TCĐMCĐ hiện hành do TCĐMCĐ hiện hành đã không còn phù hợp nhưng chưa kịp thời sửa đổi.

***Thứ tư,*** bổ sung quy định về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về THTK, CLP theo pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ, Quốc hội để làm cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ các nguồn lực.

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực:

- Các nguồn lực kinh tế của đất nước được kiểm soát chặt chẽ hơn, giảm các trường hợp thất thoát lãng phí có thể xảy ra.

- Các cán bộ năng động sáng tạo được bảo vệ có thể đóng góp những sáng kiến mới, đem lại hiểu quả, có đóng góp thực chất cho xã hội.

\* Tác động tiêu cực: Không có

*b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội*

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Không có

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật:*

\* Tác động tích cực: Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định pháp luật về THTK, CLP với hệ thống các quy định pháp luật chuyên ngành.

\* Tác động tiêu cực: Không có

***4.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

- Đề nghị lựa chọn phương án 2*:*

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

**5. Chính sách 5.** Hoàn thiện các quy định về xây dựng Chương trình THTK, CLP và báo cáo kết quả THTK, CLP.

***5.1. Vấn đề bất cập***

*5.1.1 Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*

Một trong những công cụ quan trọng để kiểm tra, theo dõi tình hình THTK, CLP trên cả nước và theo từng ngành, từng lĩnh vực là dựa trên Chương trình THTK, CLP. Tại Luật THTK, CLP hiện hành quy định việc triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương thông qua Chương trình tổng thể về THTK, CLP theo giai đoạn và hàng năm.

Tại báo cáo số 330/BC-ĐGS của Đoàn Giám sát Quốc hội khóa XV đã chỉ ra tồn tại, hạn chế: *“Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành Chương trình tổng thể THTK,CLP của Chính phủ và Chương trình THTK,CLP 5 năm và hằng năm của các bộ, ngành, địa phương, các cấp, các ngành còn chậm theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/4/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THTK,CLP; thậm chí một số bộ, ngành, địa phương không ban hành Chương trình một số năm theo quy định.”*

Theo khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 84/2014/NĐ-CP thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP hàng năm và dài hạn để ban hành Chương trình THTK, CLP của cơ quan, tổ chức, địa phương chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về THTK, CLP được thông qua.

Việc phải chờ Chương trình tổng thể về THTK, CLP hàng năm của Chính phủ các Bộ ngành, địa phương mới ban hành Chương trình THTK, CLP của Bộ, ngành, địa phương mình sẽ (i) làm giảm tính chủ động của các Bộ ngành, địa phương trong việc xây dựng Chương trình THTK, CLP của lĩnh vực, địa phương mình (ii) không có nhiều thời gian để cho các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu đề xuất các biện pháp THTK, CLP cụ thể, có trọng tậm, trọng điểm đối với ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

Trong khi việc xây dựng Chương trình THTK, CLP hàng năm của Bộ ngành, địa phương có thể dựa trên các căn cứ là: (i) Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo giai đoạn; (ii) Quy hoạch, Chiến lược của ngành, lĩnh vực; (iii) Thực tế các vấn đề tồn tại, bất cập cần giải quyết của ngành, lĩnh vực hoặc trên địa bàn mình phụ trách.

*5.1.2 Về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*

- Về thời hạn báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tại Luật khoản 4 Điều 67 Luật THTK, CLP hiện hành quy định Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Quốc hội kết quả THTK, CLP hàng năm **tại kỳ họp đầu năm sau**.

- Về thời hạn ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Chính phủ, tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 84/2014/NĐ-CP quy định: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan, căn cứ theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm được Quốc hội thông qua, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về THTK, CLP chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua.”*

Theo quy định nêu trên, Chính phủ thường báo cáo Quốc hội cho ý kiến về kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của năm hiện hành tại kỳ họp đầu năm sau (thường là tháng 5 năm sau). Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng việc Quốc hội cho ý kiến tại thời điểm đó sẽ không đảm bảo tính thời sự vì: (i) tại thời điểm đó Chính phủ và các Bộ ngành đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của năm thực hiện rồi; (ii) ý kiến chỉ đạo của Quốc hội đối với kết quả THTK, CLP của năm trước áp dụng cho Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của năm sau nữa có thể chưa thật sự gắn kết.

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Nghiên cứu đổi mới thời điểm báo cáo, nội dung báo cáo Quốc hội kết quả THTK, CLP để việc chỉ đạo của Quốc hội đối với công tác này đảm bảo tính kịp thời.

***5.3. Giải pháp đề xuất và đánh giá tác động***

*5.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên như hiện nay*

\* Tác động tiêu cực:

Ý kiến của Quốc hội đối với kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí có thể chưa đảm bảo kịp thời với tình hình thực tế.

\* Tác động tích cực:

- Số liệu THTK, CLP của năm thực hiện đảm bảo đầy đủ.

- Không làm xáo trộn việc thực hiện báo cáo và tổng hợp báo cáo đã thực hiện nhiều năm quá.

*5.3.2. Phương án 2: Sửa đổi Luật THTK, CLP theo hướng*

- Kế thừa quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hiện hành về việc:

+ Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục ban hành Chương trình THTK, CLP theo giai đoạn.

+ Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục ban hành Chương trình THTK, CLP hàng năm.

- Sửa đổi quy định tại Luật THTK, CLP hiện hành theo hướng

***Thứ nhất***, sửa đổi quy định về việc ban hành Chương trình THTK, CLP hàng năm theo hướng bỏ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP hàng năm (Thủ tướng Chính phủ chỉ ban hành Chương trình tổng thể chung cho giai đoạn 5 năm). Các bộ, ngành, địa phương tự chủ động ban hành Chương trình THTK, CLP hàng năm của bộ, ngành, địa phương mình.

***Thứ hai***, về thời điểm, nội dung báo cáo kết quả THTK, CLP.

- Về thời điểm báo cáo kết quả THTK, CLP: Vào kỳ họp cuối của năm thực hiện (thường là tháng 10).

- Về nội dung báo cáo kết quả THTK, CLP: kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm thực hiện và của cả năm trước.

Trên cơ sở ý kiến của Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành địa phương tổ chức xây dựng Chương trình thực THTK, CLP của năm sau.

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực: Ý kiến chỉ đạo của Quốc hội đảm bảo tính kịp thời với tình hình thực tế, sát với thực tiễn công tác THTK, CLP đang triển khai, tăng hiệu quả, hiệu lực của công tác này.

\* Tác động tiêu cực: Không có

*b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội*

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật*: Không.

***5.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

- Đề nghị lựa chọn phương án 1

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với đề nghị xây dựng Luật THTK, CLP (sửa đổi), Bộ Tài chính đã tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, một số chuyên gia, đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi cùng với việc lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng luật.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia, Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật**

Luật THTK, CLP liên quan đến tất cả các chủ thể quản lý, sử dụng nguồn của nền kinh tế từ trung ương đến địa phương của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Do đó trách nhiệm thi hành luật là trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan, trong đó trách nhiệm chính là Chính phủ với vai trò là cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành.

**2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật**

Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Luật. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật THTK, CLP (sửa đổi), Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Chỉ đạo TW về PCTN (để b/c);- Ban Bí Thư (để b/c);- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);- Thủ tướng Chính phủ (để b/c),- Phó TTg Trương Hòa Bình (để b/c);- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);- Văn phòng TW Đảng- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ; - Lưu: VT, Vụ PC | **BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phớc** |

1. Ví dụ: + Luật Ngân sách nhà nước đã có quy định yêu cầu: (i) Báo cáo quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp trên, ngân sách các cấp phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách; (ii) Báo cáo quyết toán của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của quỹ.

+ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2021/NĐ-CP quy định về giám sát và đánh giá đầu tư trong đó đã có quy định rất cụ thể về việc giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư (thời điểm, phương thức, nội dung…) của dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công. [↑](#footnote-ref-1)
2. - Việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan hành chính đã được thực hiện ổn định và có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2014/NĐ-CP); cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện ổn định, có hiệu quả theo các Nghị định: Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và hiện nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập). [↑](#footnote-ref-2)
3. Ví dụ: Đối với việc khuyến khích sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2015/NĐ-CP quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-3)
4. ***“Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức***

*1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong phạm vi lĩnh vực, trong cơ quan, tổ chức được giao quản lý; xây dựng các giải pháp để thực hiện nhằm đạt được mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*

*2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về việc ban hành các văn bản cá biệt không phù hợp thực tiễn hoặc trái pháp luật gây lãng phí.*

*3. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình, kế hoạch và giải trình về việc để xảy ra lãng phí trong cơ quan, tổ chức mình.*

*4. Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, tổ chức.*

*5. Bảo đảm việc thực hiện quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 6 của Luật này. Khi nhận được phản ánh về các hành vi lãng phí xảy ra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chỉ đạo kiểm tra, xem xét để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời và trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã phát hiện.*

*6. Tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra nhân dân; tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền; xử lý hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với người trong cơ quan, tổ chức mình có hành vi gây lãng phí; thực hiện công khai việc xử lý hành vi gây lãng phí trong cơ quan, tổ chức.”* [↑](#footnote-ref-4)